

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tiêu Huyền T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp THA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Võ Đồng D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TLA, xã ĐM, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 03/11/2021 nguyên đơn chị Tiêu Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được xin ly hôn với anh Võ Đồng D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Đồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải,

tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; Anh D đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị T xác định kết hôn với anh D vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi vào ngày 31/12/2013. Quá trình chung sống chị T cho rằng vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc nên ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh D đã biết chị T kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị T đặt ra. Như vậy, giữa chị T và anh D không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình chung sống chị T cho rằng không có con chung, tài sản chung và nợ chung; anh D không có ý kiến đặt ra. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Tiêu Huyền T được ly hôn với anh Võ Đồng D.

2. Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007733 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
 - VKSND huyện Năm Căn;
 - CCTHADS huyện Năm Căn;
 - UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi
- (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
 - Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên